

Số: 04/2022/QĐST- DS

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 96/ TLST-DS ngày 08/10/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP C Việt Nam

Địa chỉ trụ sở: Số 108 THĐ, Quận HK, TP. Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Minh Ng – phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C Việt Nam chi nhánh Thái Nguyên.

* **Bị đơn:** Ông Đoàn Ngọc L, sinh năm 1977.

HKTT: Tổ 4 mới, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Phạm Thị Y, sinh năm 1980.

Đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Y: Ông Đoàn Ngọc L, sinh năm 1977.

2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1952

3. Ông Đoàn Khả B, sinh năm 1950

Đều có HKTT: Tổ 4 mới, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Anh Đoàn Ngọc L sẽ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam là 580.502.431 đồng (*Trong đó: Nợ gốc: 424.008.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 6.808.767 đồng; Lãi quá hạn 149.685.664 đồng*) tạm tính đến ngày 14/01/2022 theo hợp đồng cho vay số 01/2018-HĐCV/NHCT220 ngày 06/08/2018

Phương thức thanh toán: theo kỳ

Kỳ thứ nhất: Chậm nhất vào ngày 28/02/2022, anh L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kỳ thứ hai: Chậm nhất vào ngày 31/3/2022, anh L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kỳ thứ ba: Chậm nhất vào ngày 30/4/2022, anh L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kỳ thứ tư: Chậm nhất vào ngày 31/5/2022, anh L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kỳ thứ năm: Chậm nhất vào ngày 30/6/2022, anh L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kỳ thứ sáu: Chậm nhất vào ngày 31/7/2022, anh L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kỳ thứ bảy: Chậm nhất vào ngày 30/8/2022, anh L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam 520.502.431 đồng (Năm trăm hai mươi triệu năm trăm linh hai nghìn bốn trăm ba mươi một đồng)

Kể từ ngày 15/01/2022, anh Đoàn Ngọc L còn phải tiếp tục chịu khoản lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số 01/2018-HĐCV/NHCT220 ngày 06/08/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2.2. Trong trường hợp anh Đoàn Ngọc L không trả được nợ theo thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP C Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp là thửa Thửa đất số: 700; Tờ bản đồ số: 15, diện tích 105m² (Đất ở tại đô thị 70m² + đất trồng cây ăn quả lâu năm 35m²). Địa chỉ: Tổ 4, Phường Gia Sàng, TP. Thái Nguyên (theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 532004 do UBND TP Thái Nguyên cấp ngày 29/04/2010 mang tên ông Đoàn Ngọc L) để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp xong mà chưa đủ thanh toán khoản nợ trên tại Ngân hàng anh L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho đến khi trả nợ xong cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam.

Vị trí thửa đất

Phía Bắc giáp thửa 95, tờ bản đồ số 15 = 21m;

Phía Nam giáp đất ông B, bà Đ = 21m;

Phía đông giáp thửa 116, tờ bản đồ 15 = 5m;

Phía tây giáp đường giao thông = 5m

Tài sản trên đất gồm một nhà xây tạm của anh L, chị Y quay mái tôn tổng diện tích 50,1 m². Một phần nhà cấp 4 của ông B, bà Đ (17,2m²).

Trường hợp nếu có phát sinh tranh chấp liên quan đến tài sản trên đất của bà Đ, ông B thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

2.3. Chi phí tố tụng khác: Ngân hàng TMCP C Việt Nam nộp tiền chi phí thẩm định tài sản là 10.000.000 đồng (Đã quyết toán xong).

2.4. Án phí: Anh Đoàn Ngọc L nộp tiền án phí là 13.610.000 đồng (*Mười ba triệu sáu trăm mười nghìn đồng*). Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam 13.060.000 đồng (*Mười ba triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 0000518 ngày 07/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân

